

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC PHẦN SINH HỌC VI SINH VẬT, SINH HỌC 10

Lê Thị Tuyết Hằng - Học viên Cao học K26, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Lê Thanh Oai - Tạp chí Giáo dục

Ngày nhận bài: 10/05/2018; ngày sửa chữa: 20/05/2018; ngày duyệt đăng: 25/05/2018.

Abstract: Self-assessment and peer-assessment are considered as a period of formative assessment that helps students to give judgments, feedback on their knowledge, skills, attitudes, thereby, the students adjust and improve learning. In this article, we develop concepts of self-assessment and peer-assessment, skills of self-assessment and peer-assessment; we also propose the process of training skills of self-assessment and peer-assessment and illustrate by examples in the teaching Microbial biology, Biology grade10.

Keywords: Skills, assessment, self-assessment, peer-assessment, self-assessment skill, peer-assessment skill.

1. Mở đầu

Tự đánh giá (TĐG) và đánh giá đồng đẳng (ĐGDĐ) giúp cho học sinh (HS) xác nhận kết quả học tập của bản thân và bạn học đạt được mục tiêu học tập về kiến thức, kĩ năng, thái độ thuộc lĩnh vực nào đó hay không, từ đó phát hiện những điểm mạnh và điểm yếu; xem xét năng lực của bản thân HS, năng lực của bạn học; đưa ra thông tin phản hồi phù hợp, kịp thời và rút kinh nghiệm cho bản thân người đánh giá; điều chỉnh và nâng cao chất lượng học tập. Do vậy, giáo viên (GV) cần tổ chức rèn luyện kĩ năng tự đánh giá (KNTĐG) và ĐGDĐ cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

2.1.1. Tự đánh giá

Theo Boud, TĐG là một quá trình đưa ra những quy định, tiêu chuẩn về hiệu suất công việc đạt được, sau đó đưa ra các phán đoán, nhận xét về kết quả và chất lượng công việc dựa vào các tiêu chuẩn đưa ra [1].

Theo tác giả Andrade and Du, TĐG là một phương pháp đánh giá quá trình, trong đó HS phản ánh và đánh giá chất lượng công việc và học tập của họ, đánh giá mức độ mà họ hoàn thành các mục tiêu hoặc các tiêu chí một cách rõ ràng, phát hiện ra những điểm mạnh và điểm yếu và sửa đổi cho phù hợp [2].

Tác giả Nguyễn Thị Dung cho rằng: “TĐG là một quá trình, trong đó HS phản ánh và đánh giá chất lượng việc học tập của mình, đánh giá mức độ mà họ thể hiện các mục tiêu và các tiêu chí học tập được quy định rõ ràng, xác định điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, từ đó điều chỉnh việc học cho phù hợp” [3; tr 31-33].

Ngoài ra, một số tác giả khác cũng định nghĩa về TĐG như Cao Thị Sông Hương [4], Nguyễn Thị Thành Vân [5], Nguyễn Thị Thanh Trà [6],...

Qua những nghiên cứu trên, chúng tôi cho rằng: “TĐG trong học tập là quá trình HS tự nhận xét về sự tiến bộ của bản thân bao gồm cả kiến thức, kĩ năng, năng lực, thái độ học tập hoặc xác định mức độ đạt được mục tiêu đặt ra của bản thân dựa vào một số tiêu chí cụ thể. Từ đó, đưa ra quyết định điều chỉnh nhằm đạt được kết quả học tập tốt hơn”.

2.1.2. Kĩ năng tự đánh giá

Theo tác giả Đinh Quang Báo, KNTĐG kết quả học tập được hiểu “là khả năng thực hiện một hành động hay một chuỗi hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có nhằm xác định mức độ đạt được của kiến thức, kĩ năng của bản thân so với mục tiêu đề ra” [7; tr 39-41].

Như vậy, KNTĐG là “khả năng thực hiện” các hành động để có thể đưa ra được mức độ đạt được của bản thân so với mục tiêu đề ra. Thêm vào đó, khi người học nhận xét sự tiến bộ của bản thân thì sẽ có những biện pháp cải thiện hiệu quả. Do vậy, theo chúng tôi: “KNTĐG trong học tập là khả năng người học tự nhận xét về sự tiến bộ của bản thân bao gồm cả kiến thức, kĩ năng, năng lực, thái độ học tập hoặc xác định mức độ đạt được mục tiêu đặt ra của bản thân dựa vào một số tiêu chí cụ thể. Từ đó, đưa ra quyết định điều chỉnh nhằm đạt được kết quả học tập tốt hơn”.

Theo tác giả Nguyễn Thị Dung [3], KNTĐG có các thành tố: xác định mục đích TĐG; xác định tiêu chuẩn, tiêu chí TĐG phù hợp với nội dung; lựa chọn, xây dựng công cụ TĐG phù hợp với tiêu chí; thu thập xử lí thông tin để xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; ra quyết định để điều chỉnh việc học bằng các biện pháp tác động phù hợp.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, ở mức độ HS THPT, KNTĐG của HS có cấu trúc như sau (xem bảng 1):

Bảng 1. Cấu trúc KNTĐG trong quá trình học tập

Tiêu chí	Biểu hiện
Thực hiện tự kiểm tra	HS nhận nhiệm vụ học tập và thực hiện nhiệm vụ (có thể là câu hỏi, bài tập, bảng hỏi...) để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình học tập: trong hoạt động nhóm, thực hành thí nghiệm, thuyết trình, tự học trên lớp hay ở nhà để làm cơ sở cho việc TĐG.
Tự nhận xét	Dựa vào các tiêu chí đánh giá HS đưa ra nhận định chính xác, khách quan về quá trình học tập của bản thân; sự tiến bộ, những điểm mạnh và điểm yếu; mức độ đạt được mục tiêu đề ra.
Ra quyết định và điều chỉnh việc học	Đề xuất các biện pháp cụ thể điều chỉnh hoạt động học tập của bản thân, bao gồm xác định: - Cách khắc phục điểm yếu, những khó khăn bản thân mắc phải. - Cách phát huy điểm mạnh. - Kế hoạch để nâng cao chất lượng học tập trong tương lai.

2.1.3. Đánh giá đồng đẳng

Theo tác giả Topping: ĐGDĐ là một hình thức đánh giá có sự tham gia của HS trong một lớp, HS sẽ cung cấp các phản hồi về công việc của bạn bè [8].

Tác giả Falchikov đưa ra quan điểm: ĐGDĐ là việc yêu cầu HS cung cấp phản hồi hoặc điểm (hoặc cả hai) cho các bạn của họ về một sản phẩm hoặc một nhiệm vụ dựa trên những tiêu chí cho sản phẩm hoặc hoạt động mà HS có thể tham gia [9].

Tác giả Nguyễn Thị Thành Vân cho rằng: “ĐGDĐ là cách đánh giá mà sinh viên phải TĐG công việc của nhau, các em sẽ học cách áp dụng các tiêu chí đánh giá một cách khách quan. ĐGDĐ đòi hỏi các kỹ năng giao tiếp tốt. Các em cũng cần đưa ra phản hồi cho các bạn khác bên cạnh những nhận định mang tính tích cực” [5; tr 248-249]. Ngoài ra có rất nhiều các tác giả cũng đề cập đến khái niệm ĐGDĐ như Nguyễn Thị Dung [3], Cao Thị Sông Hương [4],...

Qua nghiên cứu của nhiều tác giả trong nước và ngoài nước, chúng tôi nhận thấy rằng: ĐGDĐ trong học tập là quá trình HS thu nhận thông tin thông qua các sản phẩm học tập của bạn học, dựa vào các tiêu chí cụ thể, đưa ra những nhận xét về sự tiến bộ hoặc mức độ đạt được mục tiêu của bạn học. Từ đó, giúp cho bạn học có thể đưa ra những quyết định nhằm khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh và điều chỉnh nhằm tiến bộ hơn trong học tập.

2.1.4. Kỹ năng đánh giá đồng đẳng

Theo tác giả Nguyễn Thị Dung: “Năng lực ĐGDĐ ở HS là khả năng, thao tác hành động đáp ứng yêu cầu/nhiệm vụ khi tiến hành theo dõi, nhận định về hiệu

quả quá trình học tập của bạn cùng học so với các tiêu chuẩn đã xác định, trong điều kiện cụ thể trên cơ sở đó rút kinh nghiệm cho bản thân, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong tương lai” [3; tr 31-32]. Như vậy, kỹ năng ĐGDĐ là kỹ năng có được sau khi HS thực hiện các hành động quan sát, theo dõi quá trình học tập của bạn học để thu thập thông tin làm cơ sở cho quá trình đánh giá và hành động này được lặp lại nhiều lần khác nhau.

Từ các quan điểm trên, theo chúng tôi KNTĐGDĐ của HS có thể hiểu là: khả năng thu nhận thông tin thông qua các sản phẩm học tập của bạn học, dựa vào các tiêu chí cụ thể, đưa ra những nhận xét về sự tiến bộ hoặc mức độ đạt được mục tiêu của bạn học. Từ đó, giúp bạn đưa ra những quyết định phù hợp nhằm khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh và điều chỉnh nhằm tiến bộ hơn trong học tập cho bản thân và bạn cùng học.

Cấu trúc của kỹ năng ĐGDĐ bao gồm các tiêu chí sau (xem bảng 2):

Bảng 2. Cấu trúc kỹ năng ĐGDĐ trong quá trình học tập

Tiêu chí	Biểu hiện
Thu thập thông tin	- HS tiến hành quan sát bạn học để thu thập các thông tin về kiến thức, kỹ năng, thái độ khi tham gia hoạt động nhóm, làm thí nghiệm, thuyết trình, quá trình tự học trên lớp hoặc ở nhà. - Hoặc HS kiểm tra bài tập về nhà, bài kiểm tra trên lớp của các bạn và ghi chép lại thông tin thu được.
Rút ra nhận xét dựa vào các tiêu chí	- Đối chiếu các thông tin thu được với các tiêu chí đánh giá. - Đưa ra thông tin phản hồi chính xác, cụ thể, chi tiết về mức độ đạt được các tiêu chí; các điểm mạnh, điểm yếu và sự tiến bộ của bạn học; ngôn ngữ diễn đạt dễ hiểu, thân thiện, có tính xây dựng tạo với người được đánh một không khí tin tưởng, an toàn (không đe dọa, không gây áp lực và không làm tổn thương bạn học).
Định hướng thực hiện cách thức điều chỉnh hoạt động	- Xác định những nguyên nhân chính gây ra hiện trạng về thành tích học tập của bạn học, từ đó gọi ý: + Các biện pháp khắc phục điểm yếu, khó khăn mà bạn cùng học mắc phải để thay đổi thực trạng theo hướng mục tiêu học tập đã đề ra. + Cách phát huy những điểm mạnh. + Các biện pháp cải tiến chất lượng việc học của bạn cùng học. - Điều chỉnh việc học của bản thân: + Học hỏi những điểm mạnh của bạn cùng học và rút ra bài học từ những sai lầm mà bạn mắc phải. + Đưa ra quyết định phù hợp điều chỉnh việc học của bản thân.

2.2. Quy trình rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cho học sinh

Theo tác giả Đinh Quang Báo và cộng sự [7], quy trình rèn luyện KNTĐG kết quả học tập gồm 2 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1. Hình thành các thao tác của KNTĐG*, gồm 2 bước: 1) Giới thiệu hoạt động TĐG kết quả học tập; 2) Lấy ví dụ minh họa; - *Giai đoạn 2. Tổ chức HS rèn luyện KNTĐG*, gồm 4 bước: 1) Giao nhiệm vụ học tập cho HS; 2) HS thực hiện hoạt động học tập; 3) HS thực hiện đánh giá và TĐG; 4) GV nhận xét, chính xác hóa kỹ năng; 5) HS tự điều chỉnh, hoàn thiện kỹ năng.

Theo tác giả Nguyễn Thị Thành Vân [5], quy trình thực hiện ĐGDĐ gồm 4 bước: 1) Giới thiệu từng bước; 2) Thông báo để mọi người được biết; 3) Thống nhất các tiêu chí; 4) Luyện tập ĐGDĐ.

Chúng tôi đồng nhất quan điểm với 2 quy trình của các tác giả nêu trên. Tuy nhiên, đối với quy trình của tác giả Đinh Quang Báo và cộng sự [7] mới đề cập đến rèn luyện KNTĐG, tương tự đối với tác giả Nguyễn Thị Thành Vân [5] mới đề cập đến quy trình thực hiện ĐGDĐ. Nghiên cứu của chúng tôi đề cập tới tổ chức *rèn luyện KNTĐG và ĐGDĐ*. Như vậy, để phù hợp với quá trình dạy học trên lớp, nên kết hợp việc rèn KNTĐG và ĐGDĐ thành một quy trình sẽ tiết kiệm thời gian và HS có thể nhận được những nhận xét khách quan nhất sau khi tiến hành tự nhận xét và khi nhận được phản hồi từ các bạn cùng học. Từ các lí do trên, chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức rèn luyện KNTĐG và ĐGDĐ trong dạy học phân Sinh học Vi sinh vật [10] gồm 5 bước như sau (xem *bảng 3*):

Bảng 3. Giải thích quy trình rèn luyện kỹ năng kiểm tra, đánh giá

Nội dung các bước	Hoạt động của HS	Hoạt động của GV
Bước 1 HS Nhận nhiệm vụ	HS nhận nhiệm vụ làm bài kiểm tra hoặc thu thập thông tin về kiến thức, kỹ năng, thái độ của bản thân hoặc bạn cùng học.	Dựa vào mục tiêu dạy học, mục đích kiểm tra đánh giá để xác định các hình thức, công cụ TĐG hoặc ĐGDĐ. Công cụ rèn luyện có thể là: câu hỏi, bài tập, bảng hỏi.
Bước 2 HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ học tập	- HS tiến hành làm các bài kiểm tra về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà GV đưa ra bằng cách trả lời câu hỏi, bài tập, bảng hỏi. - HS thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân, nhiệm vụ nhóm, ở trên lớp hoặc ở nhà.	Tiến hành tổ chức hoạt động, giám sát quá trình làm bài của HS để đảm bảo sự ổn định tổ chức, minh bạch và công bằng, đúng thời gian; đảm bảo HS tiến hành nhiệm vụ một cách tự lực, độc lập và sáng tạo.
Bước 3 HS sử dụng các tiêu chí,	So sánh đối chiếu kết quả bài làm với đáp án chuẩn, bảng các tiêu chí hoặc bảng kiểm về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà GV	- Cung cấp đáp án và các tiêu chí đánh giá (bảng điểm), bảng kiểm một cách

bảng kiểm để rút ra kết luận về bản thân và bạn học	cung cấp để rút ra kết luận về mức độ đạt được mục tiêu của bản thân hoặc của bạn học.	cụ thể để HS tiến hành đánh giá. - Nếu HS chưa biết cách sử dụng, GV có thể hướng dẫn.
Bước 4 Trao đổi thảo luận	Thảo luận về các đánh giá: đúng/sai; điểm mạnh, điểm yếu; biện pháp khắc phục đã hợp lí và chính xác chưa; đánh giá của các bạn đã đảm bảo tính công bằng, khách quan chưa để đưa ra được mức độ đánh giá chính xác nhất.	- Tổ chức cho HS trao đổi, đối thoại trực tiếp đảm bảo sự công bằng, chính xác. - GV đưa ra được nhận xét về cách thức đánh giá của các bạn đã được chưa và điều chỉnh.
Bước 5 Ra quyết định và tự điều chỉnh	- HS đưa ra quyết định về mức độ đạt được của bản thân hoặc bạn cùng học sau quá trình trao đổi thảo luận cùng với nhận xét của GV. - Điều chỉnh lại cách học và thái độ học tập từ đó xác định kế hoạch học tập hợp lí, cách khắc phục điểm mạnh, điểm yếu để đạt kết quả cao trong học tập.	Gợi ý HS đưa ra các định hướng về cách học và thái độ học tập, cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu một cách hợp lí; tiếp tục giao nhiệm vụ để HS tiến hành rèn luyện.

2.3. Ví dụ minh họa

2.3.1. *Rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cho học sinh trong dạy học phân Sinh học Vi sinh vật [10] về kiến thức*

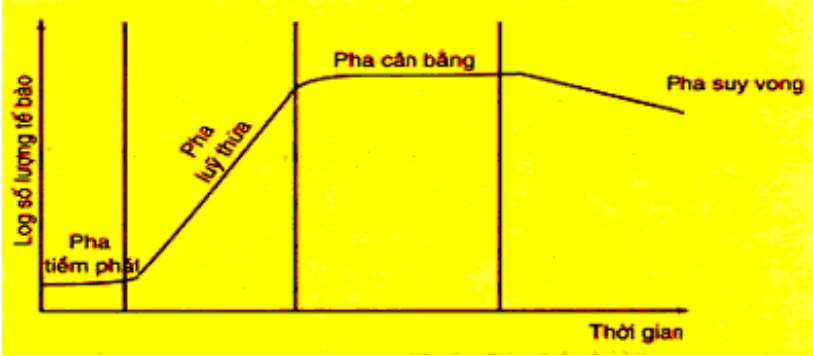
Bước 1) HS nhận nhiệm vụ học tập. GV giao đề kiểm tra (15 phút):

- Câu 1 (7đ): Hãy vẽ đường cong sinh trưởng của vi khuẩn trong nuôi cấy không liên tục và nêu đặc điểm 4 pha sinh trưởng của quần thể vi khuẩn đó?

- Câu 2 (3đ): Vì sao, trong nuôi cấy không liên tục, vi sinh vật tự phân hủy ở pha suy vong, còn trong nuôi cấy liên tục hiện tượng này không xảy ra?

Bước 2) HS tiến hành thực hiện các nhiệm vụ học tập: HS nghiêm túc làm hoàn thành bài kiểm tra trong 15 phút, mỗi HS sẽ có một bài làm riêng và không trao đổi thảo luận trong thời gian làm bài; GV trực tiếp giám sát quá trình làm bài của HS để đảm bảo quá trình làm bài không xảy ra vấn đề quay bài, trao đổi thảo luận.

Bước 3) HS sử dụng các tiêu chí, bảng kiểm để rút ra kết luận về bản thân và bạn học. HS đối chiếu bài làm với đáp án chuẩn về nội dung kiến thức và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sau đó bài làm của HS sẽ đưa cho các bạn cùng học đánh giá bài làm để có các đánh giá chính xác và công bằng.

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (8đ)	- Vẽ được hình - Ghi chú hình	1,0đ 1,0đ
	 <p>Pha tiềm phát (pha Lag): + Vi khuẩn thích nghi với môi trường: + Số lượng tế bào trong quần thể chưa tăng + Enzim cảm ứng được hình thành để phân giải cơ chất</p> <p>- Pha lũy thừa (Pha log) + Vi khuẩn sinh trưởng với tốc độ lớn nhất và không đổi + Số lượng tế bào trong quần thể tăng lên rất nhanh</p> <p>- Pha cân bằng: + Số lượng vi khuẩn trong quần thể đạt đến cực đại và không đổi theo thời gian + Số lượng tế bào sinh ra bằng số lượng tế bào chết đi</p> <p>- Pha suy vong: + Số lượng tế bào sống trong quần thể giảm dần do bị phân hủy + Chất dinh dưỡng cạn kiệt, chất độc hại tích lũy quá nhiều.</p>	0,5đ 0,5đ 0,5đ 1,0đ 0,5đ 1,0đ 0,5đ 1,0đ
Câu 2 (2đ)	Vi: - Ở pha suy vong của nuôi cấy không liên tục: chất dinh dưỡng cạn kiệt, chất độc hại tích lũy quá nhiều. ⇒ Ước chế sinh trưởng của VSV - Ở pha suy vong của nuôi cấy liên tục: luôn đổi môi trường nuôi cấy bằng cách bổ sung liên tục các chất dinh dưỡng vào và đồng thời lấy ra lượng dịch nuôi cấy tương đương.	0,5đ 0,5đ 1,0đ

HS tự đưa ra nhận định về mức độ đạt được của bản thân và của bạn học khi được chấm điểm chéo các bạn.

Ví dụ HS đưa ra nhận định:

- *Tự nhận xét về bản thân:* + Ở câu 1: Em chưa trả lời được ở pha tiềm phát (Enzim cảm ứng được hình thành để phân giải cơ chất - 0,5đ); pha cân bằng (số lượng vi khuẩn trong quần thể đạt cực đại và không đổi theo thời gian - 0,5đ). Như vậy ở câu 1 em mất 1đ; + Ở câu 2: Em chưa trả lời được đặc điểm trong nuôi cấy liên tục để chứng minh trong nuôi cấy liên tục không có pha suy vong - 1,0đ. Như vậy ở câu 2 em mất 1,0đ nữa.

Kết luận: với bài kiểm tra này em đạt 8đ.

- *Bài kiểm tra được đưa cho các bạn trong nhóm học tập để các bạn chấm điểm:* Bạn A được đánh giá: Đạt điểm 7 vì ở câu 1 bạn chưa vẽ được đường cong sinh trưởng của quần thể vi khuẩn, ở câu 2 bạn chưa trả lời được đặc điểm nào của nuôi cấy liên tục chứng minh trong nuôi cấy không có pha suy vong.

Bước 4) Trao đổi thảo luận. HS trao đổi thảo luận với các bạn và thầy cô về bài đánh giá và điểm số nhận được đã chính xác chưa; xác định điểm mạnh, điểm yếu.

Bước 5) Ra quyết định và tự điều chỉnh. HS xác định cách khắc phục điểm yếu; cách phát huy điểm mạnh; xác định kế hoạch học tập; gợi ý cách cải thiện cho bản thân và bạn cùng học.

2.3.2. Rèn luyện kỹ năng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cho học sinh trong dạy học phần Sinh học Vi sinh vật [10] về thái độ

Bước 1) HS nhận nhiệm vụ học tập. GV yêu cầu HS hoàn thành bảng hỏi về thái độ bảo vệ sức khỏe cá nhân sau khi học xong “Bài 32: Bệnh truyền nhiễm và miễn dịch” [10].

Bước 2) HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ học tập. HS hoàn thành nhiệm vụ bằng cách đánh dấu x vào phần ô mà mình lựa chọn dựa vào bảng hỏi. GV tiến hành giám sát quá trình làm của HS đảm bảo sự ổn định tổ chức, không có sự trao đổi.

Hãy đánh dấu X vào phương án mà bạn chọn

STT	Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1	Tiêm phòng vacxin định kì.					
2	Kiểm soát vật trung gian truyền bệnh bằng cách vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm.					
3	Rác thải luôn được phân loại và đưa về nơi quy định.					
4	Vệ sinh các đồ dùng hàng ngày thường xuyên: quần áo, giày dép, chăn màn,...					
5	Tránh tiếp xúc với người bị bệnh truyền nhiễm.					
6	Ăn chín, uống sôi và rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.					
7	Sử dụng đồ ăn tươi, đảm bảo vệ sinh thực phẩm.					
8	Không nên ăn đồ ăn ngoài quán ven đường.					
9	Thức ăn chín để tủ lạnh lâu ngày vẫn sử dụng được.					
10	Ăn rau sống nên rửa kĩ và ngâm nước muối trước khi ăn.					
11	Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với người bệnh.					
12	Tránh bị động vật hoặc côn trùng đốt: muỗi, ve, bét,...					
13	Giữ da sạch sẽ, không bị trầy xước.					
14	Không dùng chung đồ dùng với người bị bệnh truyền nhiễm.					
15	Có lối sống lành mạnh và quan hệ tình dục an toàn.					

Bảng tiêu chí chấm điểm

Thái độ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Tích cực (8,0 - 10,0)	1,2,3,4,5,6,7,8,10,11,12, 13,14,15				9
Tốt (6,5 - 7,9)	1,2,6,7,10,12,13,14,15	3,4,8,11		9	5
Bàng quan (5 - 6,4)		1,2,6,7,12,13,14	3,4,8,9,10,11,15	5	
Không quan tâm (0 - 4,9)	1,2,3,4,6,7,8,9	11,12,13,14,15	5		

Bước 3) HS sử dụng các tiêu chí, bảng kiểm để rút ra kết luận về bản thân và bạn học. HS sẽ tiến hành đánh giá bản thân để rút ra kết luận, sau đó HS sẽ được tiến hành đánh giá chéo các bạn trong nhóm để từ đó HS rèn luyện được KNTĐG và ĐGĐĐ.

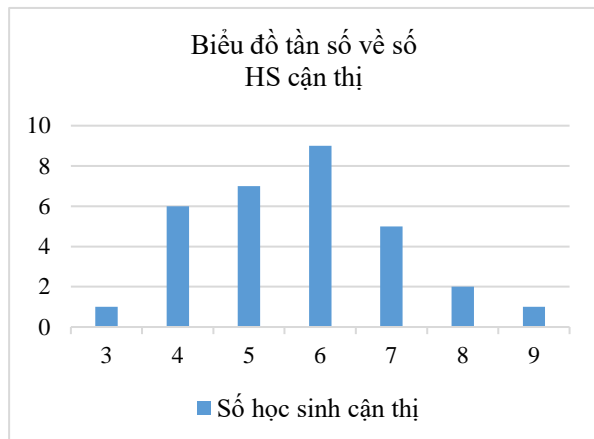
Ví dụ HS đưa ra nhận định: - HS tự nhận xét về bản thân: Em đã có 10 ý kiến hoàn toàn đồng ý, 3 ý kiến đồng ý, 2 ý kiến hoàn toàn không đồng ý. Do đó em đạt mức 8đ: có thái độ tốt trong việc bảo vệ sức khỏe cá nhân; - HS nhận xét chéo các bạn cùng bàn: Bạn A đã có 9 ý kiến đồng ý, 4 ý kiến phân vân; 2 ý kiến không đồng ý. Do đó bạn A đạt mức 4 điểm: có thái độ bàng quan trong việc bảo vệ sức khỏe cá nhân.

Bước 4) Trao đổi thảo luận. HS đưa ra những nhận xét về cách đánh giá của các bạn đã đúng chưa; đưa ra ưu điểm, nhược điểm của bản thân hoặc của bạn bè và thảo luận hướng điều chỉnh để có thái độ tích cực trong việc bảo vệ sức khỏe cá nhân.

Bước 5) Ra quyết định và tự điều chỉnh: - Với những bạn có thái độ tích cực hoặc tốt trong việc bảo vệ sức khỏe cá nhân nên cố gắng phát huy để có được sức khỏe tốt; - Những bạn đang có thái độ bàng quan hoặc thái độ không quan tâm với bảo vệ sức khỏe thì nên điều chỉnh lại bản thân, cố gắng tìm hiểu kĩ hơn về các bệnh truyền nhiễm và miễn dịch để bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình.

(Xem tiếp trang 47)

- Biểu đồ cột thể hiện tần số về số HS cận thị



Cả 6 nhóm đều hoàn thành việc điều tra số HS cận thị của các lớp. Các nhóm hoàn chỉnh bản báo cáo, trả lời tốt các câu hỏi trong tình huống, có 4 nhóm nộp bản in và 2 nhóm nộp bản viết tay, các em có chuẩn bị file trình chiếu để báo cáo trước lớp. Thông qua các hoạt động dạy học này, HS hiểu sâu hơn về kiến thức thống kê; qua đó phát triển tính tích cực, tự giác của HS, khả năng làm việc nhóm, tăng cường sự đoàn kết giữa các thành viên.

3. Kết luận

Để thiết kế một tình huống thực tiễn phù hợp với nội dung dạy học, đòi hỏi GV cần có sự tìm tòi, sáng tạo. Do vậy, GV cần chú trọng các hoạt động dạy học được thiết kế theo hướng vận dụng các tình huống thực tiễn trong chương trình môn Toán ở trung học phổ thông; từ đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và gắn toán học với thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Graveijer, K. - Terwel, J. (2000). *Hans Freudenthal: a mathematician on didactics and curriculum theory*. Journal of Curriculum Studies, Vol. 6, pp. 777-796.
- [2] Hoàng Phê (2016). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Hồng Đức.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đào Tam (2010). *Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Đặng Nguyễn Xuân Hương (2017). *Khai thác vai trò các tình huống thực tiễn trong tổ chức hoạt động nhận thức kiến thức về mặt tròn xoay*. Tạp chí Giáo dục, số 409, tr 36-39.

- [7] Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành (2001). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TỰ ĐÁNH GIÁ...

(Tiếp theo trang 61)

3. Kết luận

KNTĐG và ĐGDĐ không chỉ giúp HS tự điều chỉnh mà còn cung cấp cho GV những thông tin “liên hệ ngược” từ đó GV có thể điều chỉnh lại hoạt động dạy học của mình; có thể cải tiến được phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với HS nhằm nâng cao hiệu quả học tập. Do vậy, rèn luyện KNTĐG và ĐGDĐ là một việc rất cần thiết. Quy trình rèn luyện và một số ví dụ vận dụng quy trình rèn luyện kĩ năng trong dạy học phần Sinh học Vi sinh vật [10] mà chúng tôi đưa ra hi vọng sẽ là hệ thống cơ sở lí luận, tài liệu tham khảo cho GV rèn luyện KNTĐG và ĐGDĐ cho HS trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

- [1] Boud, D. (1995). *Enhancing learning through self-assessment*. London: Kogan Page.
- [2] Andrade, H. - Du, Y. (2007). *Student responses to criteria-referenced self-Assessment*. Assessment and Evaluation in Higher Education, Vol. 32 (2), pp. 159-181.
- [3] Nguyễn Thị Dung (2016). *Cấu trúc năng lực đánh giá, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng ở học sinh trong dạy học ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 394, tr 31-33.
- [4] Cao Thị Sông Hương (2016). *Đánh giá trong dạy học dự án*. Tạp chí Giáo dục, số 379, tr 24-25.
- [5] Nguyễn Thị Thành Vân (2016). *Một số hình thức đánh giá năng lực tự học giáo dục học của sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 5, tr 247-249.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Trà (2011). *Mối quan hệ giữa đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập trong quá trình dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 262, tr 29-30.
- [7] Đinh Quang Báo - Lê Lợi (2015). *Quy trình rèn luyện kĩ năng tự đánh giá trong dạy học phần sinh học cơ thể, trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 357, tr 39-41.
- [8] Topping, K. J. (2009). *Peer assessment*. Theory into Practice, Vol. 48, pp. 20-27.
- [9] Boud, D. - Falchikov, N. (2007). *Rethinking assessment in higher education*. London: Kogan Page.
- [10] Bộ GD-ĐT (2009). *Sinh học 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.